

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 08-8-2023 v/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với Nguyễn Văn T phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Ky

Bà Trương Thị Minh Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Đa Cha – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2022/QĐHPT - HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Cao Thị A**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Chỗ ở hiện nay: Khu phố H, thị trấn L, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
(Có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị A trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T có tình cảm, yêu thương nhau và tự

nguyên sống chung với nhau năm 2013, hai bên có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyền số: 01/2013, ngày 02/3/2013.

Mới lấy nhau cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2021, vợ chồng thường xuyên có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau. Bà phát hiện ông Nguyễn Văn T có quan hệ bất chính với người khác bên ngoài. Bà đã nhiều lần im lặng khuyên bảo bỏ qua để gia đình êm ấm vì con cái mà sống, nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn không bỏ được tật xấu mà còn khó chịu với bà. Vì những mâu thuẫn trên tình cảm vợ chồng cũng phat nhạt, không còn yêu thương nhau, tha thiết như xưa.

Khi làm đơn ly hôn với ông Nguyễn Văn T tại Toà án nhân dân huyện Tuy Phong, bà có liên hệ với ông Nguyễn Văn T để giải quyết nhưng ông Nguyễn Văn T cố tình lẩn tránh không chịu về để giải quyết vấn đề ly hôn với bà tại Toà án.

Nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, tại Tòa hôm nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Cao N, sinh ngày 29/8/2013 và Nguyễn Cao B, sinh ngày 05/8/2021. Nguyên vọng của bà Cao Thị A: Xin được tiếp tục nhận nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi trưởng Nguyễn Văn T. Bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T: theo biên bản xác minh tại thôn C, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã P, huyện Tuy Phong. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Nguyễn Văn T theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Cao Thị A đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Cao Thị A. Giao 02 con chung cho bà Cao Thị A tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Cao Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T, do đó đây là vụ án “ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thôn C, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Cao Thị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Cao Thị A và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn thị trấn L, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số: 01/2013, ngày 02/3/2013 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Cao Thị A trình bày: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng thường xuyên có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Nguyễn Văn T không chấp hành, điều này chứng tỏ ông Nguyễn Văn T không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Cao Thị A.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Cao Thị A và ông Nguyễn Văn T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị A.

[3] Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Cao N, sinh ngày 29/8/2013 và Nguyễn Cao B, sinh ngày 05/8/2021; Hiện nay 02 con đang sống với bà Cao Thị A. Bà Cao Thị A yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc và giáo dục 02 con cho đến khi đủ tuổi Nguyễn Văn T niên, không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà Cao Thị A phù hợp với tình hình thực tế cuộc sống và nguyện vọng của cháu Nghi nên chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị A.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Cao Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Cao Thị A là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị A đối với ông Nguyễn Văn T.

Bà Cao Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Cao N, sinh ngày 29/8/2013 và Nguyễn Cao B, sinh ngày 05/8/2021 cho bà Cao Thị A tiếp tục nuôi dưỡng cho

đến khi trưởng Nguyễn Văn T. Bà Cao Thị A không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: bà Cao Thị A phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Cao Thị A đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0012050 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Cao Thị A đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Mỹ Kỳ